

Số: 1083/KH-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 05 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

b) Nhận diện những khó khăn, hạn chế, bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật để có biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung phù hợp; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.

c) Phát hiện, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

b) Bám sát Đề cương tổng kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; xác định những vấn đề hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn, đề xuất giải pháp cụ thể (nếu có).

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình tổng kết, phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tổ chức thi hành và tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi, nội dung tổng kết

a) Phạm vi tổng kết:

- Việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và địa phương.

- Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: Tính từ tháng 01/2014 đến hết tháng 6/2023.

b) Nội dung tổng kết: Theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (*Phụ lục I và II của Kế hoạch*).

2. Hình thức tổng kết

Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp.

Ở cấp tỉnh, Sở Tư pháp chủ trì triển khai các hoạt động tổng kết theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên và tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết về Bộ Tư pháp theo quy định.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TỔNG KẾT

1. Truyền thông về kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

a) Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... về công tác hòa giải ở cơ sở trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Các thông tin, tư liệu sưu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình phát thanh - truyền hình (theo tiêu chuẩn HD). Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.

- Thời gian thực hiện: Đề nghị gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 20/8/2023** (qua địa chỉ thư điện tử: *nv2.stp@gialai.gov.vn* hoặc *pbgdpl.stpgialai@gmail.com*) để tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp.

b) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh: Xây dựng, đăng tải các tin bài, phóng sự; phát hành sản phẩm truyền thông về kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng phóng sự tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II - IV/2023 (đến tháng 11/2023).

2. Tổ chức kiểm tra kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

a) Nội dung, hình thức: Kiểm tra kết quả triển khai, tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Tùy tình hình, điều kiện thực tế để tiến hành kiểm tra lồng ghép với hoạt động kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh¹, cấp huyện hoặc thông qua báo cáo của các đơn vị được kiểm tra.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL (ở cấp tỉnh là Sở Tư pháp, ở cấp huyện là Phòng Tư pháp).

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2023.

3. Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

a) Nội dung, hình thức: Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b) Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Đơn vị phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Sở Tài chính; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn; Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) chủ động chỉ đạo, thực hiện tổng kết theo lĩnh vực, ngành, phạm vi quản lý và gửi báo cáo (**theo Đề cương** kèm Kế hoạch này) về Sở Tư pháp **trước ngày 20/7/2023** (đồng thời gửi về địa chỉ thư điện tử: *nv2.stp@gialai.gov.vn* hoặc *pbgdpl.stpgialai@gmail.com*).

c) Thời gian hoàn thành: Báo cáo của tỉnh về tổng kết 10 năm thi hành Luật

¹ Theo Kế hoạch số 2999/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh ban hành triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-HĐPHPBGDPL ngày 17/01/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành triển khai các hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2023: Thời gian tiến hành các hoạt động kiểm tra diễn ra từ quý II đến quý IV/2023.

Hòa giải ở cơ sở hoàn thành **trước ngày 12/8/2023** gửi Bộ Tư pháp.

4. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

a) Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở tại địa phương theo thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 11/2023.

b) Đề xuất cấp có thẩm quyền ở Trung ương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh để đề xuất cấp có thẩm quyền ở Trung ương xem xét, tặng Bằng khen.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Tư pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc việc tổ chức các hoạt động tổng kết, báo cáo tổng kết và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp đúng quy định; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện

Kinh phí phục vụ hoạt động tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được lấy từ nguồn kinh phí thường xuyên năm 2023 của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bố trí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

Kinh phí thực hiện công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ

chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp, điện thoại 02693.821.596) để được hướng dẫn, giải đáp.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Chủ tịch, các PCT Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội đồng PHPBGDPL các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Luật gia các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh Gia Lai (đăng tải);
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh Gia Lai (đăng tải);
- Lưu: VT, NC.



Trương Hải Long



Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số 1083/KH-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở

- Hòa giải viên ở cơ sở

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải ở cơ sở

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các sở, ban, ngành với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các sở, ban, ngành với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (đối với UBND cấp huyện)

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành.

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.



Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số 1083/KH-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2023
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua (đối với UBND cấp huyện)

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)